TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Vi Tình.
2. Bà Trần Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1/ **Đinh D1**, sinh ngày 16/3/2005 tại xã K, tỉnh Gia Lai. Số căn cước công dân 064205006069; Nơi cư trú: làng P, xã K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Banar; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh P, sinh năm 1979 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 28/7/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Đinh Văn N**, sinh ngày 01/02/1998 tại xã K, tỉnh Gia Lai. Số căn cước công dân 064098004130; Nơi cư trú: làng P, xã K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Banar; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn P1, sinh năm 1976 và bà Đinh Thị B, sinh năm 1976; Bị cáo sinh sống như vợ chồng với chị T và có với nhau 03 người con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 28/7/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh D1 và Đinh Văn N: Ông Nguyễn Công T1 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G - Chi nhánh số 6 A, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Đinh D2, sinh năm 1957 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị Đ: Ông Nguyễn Thành T2 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G - Chi nhánh số 6 A, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh A, sinh năm 2003; Nơi cư trú: làng D, xã K, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Anh Đinh K, sinh năm 1990; Nơi cư trú: làng T, xã Y, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Đinh K1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: làng V, xã C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: làng P, xã K, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng banar: Chị Đinh Thị P2 - Chuyên viên Phòng Văn Hóa - Xã hội xã Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31/5/2025, Đinh D1, Đinh Văn N và Đinh A1 cùng nhau uống rượu ghè tại làng D, xã K, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì cả ba người cùng ra về. Mặc dù biết rõ Đinh D1 đã uống rượu và không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Đinh Văn N vẫn giao xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát của mình cho Đinh D1 điều khiển chở Đinh Văn N và Đinh A1 ngồi phía sau lưu thông trên đường bê tông liên xã hướng từ xã K đi Y. Khi đến đoạn đường trước nhà bà Nguyễn Thị X thuộc làng P, xã K thì Đinh D1 điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái của hướng đi và tông vào xe mô tô biển kiểm soát 81K1-098.63 do Đinh K điều khiển chở phía sau ông Đinh D2 và bà Đinh Thị Đ lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả ông Đinh D2 chết tại chỗ; Đinh Văn N, Đinh K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K (cũ), 02 xe mô tô bị hư hỏng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông liên xã thuộc tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, Gia Lai (nay là làng P, xã K, tỉnh Gia Lai). Đây là đoạn đường thẳng lên dốc khoảng 5 độ theo hướng từ xã K đi xã Y, mặt đường trải bê tông bằng phẳng rộng 3,76m áp dụng cho phương tiện lưu thông 2 chiều, không có vạch sơn phân chia phần đường, hai bên có lề đường trải bê tông xi măng rộng bằng nhau, kích thước 1,2m, tại hành lang an toàn bên phải hướng Kông Chro đi xã Y có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường cùng cấp, có đèn đường chiếu sáng, không có chướng ngại vật.

Chọn chiều hướng khám nghiệm theo hướng từ xã K đi xã Y, lấy mép đường bên trái theo chiều hướng khám nghiệm làm chuẩn và trụ đèn điện chiếu sáng số AHN-GS39 làm điểm mốc.

Cách điểm mốc 13,30m về hướng đi xã K và nằm trên phần đường bên trái theo hướng đi xã K là tâm diện chất màu nâu đen (nghi là nhớt phọc nhún xe), dạng phun tia, ký hiệu là (1), vết (1) có kích thước (1x0,85)m, vết có chiều hướng xã K đi xã Y, tâm vết

(1) cách mép đường làm chuẩn là 01m; Cách tâm vết (1) 1,1m về hướng đi xã Y và nằm trên phần đường bên trái là đầu chạng ba xe mô tô không gắn biển kiểm soát, ký hiệu là (2), xe (2) nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quy ra hướng giữa đường, đuôi xe quay vào mép đường làm chuẩn, bánh trước gãy rời khỏi vị trí láp đặt bán đầu, chán ba xe cách mép đường làm chuẩn 1,6m; trục sau bánh xe nằm trên mép đường làm chuẩn; Cách chán ba xe (2) 0,9m về hướng mép đường không làm chuẩn tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 81K1-098.63 (ký hiệu là 3), xe (3) nằm ngả nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng giữa đường, đuôi xe quay vào hướng mép đường không làm chuẩn, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 1,9m và 2,9m; Vết cày dạng hai vết liền chạy song song, chiều hướng từ trung tâm K đi xã Y và cách nhau 0m30, vết thứ nhất dài 0m30, đầu vết cách mép đường 2m20, cuối vết tại vị trí gác chân trước bên phải (3) tiếp xúc với mặt đường, vết thứ hai dài 0m30, đầu vết cách mép đường chuẩn 2m50, cuối vết kết thúc tại vị trí gác chân sau bên phải (3) tiếp xúc với mặt đường; Diện mảnh vỡ và các bộ phận bị hư hỏng rời khỏi vị trí lắp của xe mô tô không gắn biển số và xe mô tô biển số 81K1-098.63 nằm rải rác trên mặt đường và lề đường, xung quanh vị trí số (1), (2), (3), (4) và số (6), kích thước (5x5,5)m; Cách chán ba xe (2) là 1,2m là gót chân trái tử thi nam giới, ký hiệu (6), tử thi trong tư thế nằm ngửa, hai tay, hai chân dọc theo thân người, thân trên mặc áo sơ mi ngắn tay màu trắng có sọc dọc màu đen, thân dưới mặc quần vải dài màu xám tro, đầu quay vào lề phải theo hướng từ K đi xã Y, hai chân quay ra giữa đường, đầu cách mép đường chuẩn 3,5m và cách điểm mốc 11,66m, chân trái cách lề đường chuẩn là 2m66.

- Kết luận giám định pháp y tử thi số 536/KLGĐTT-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G: Kết luận nguyên nhân chết của Đinh D2 là do Chấn thương sọ não.

- Kết luận giám định số 104B/KLTTCT-PYGL ngày 13/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận tỷ lệ tổn thương có thể của Đinh K tại thời điểm giám định là: 18%.

- Kết luận giám định số 105B/KLTTCT-PYGL ngày 25/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận tỷ lệ tổn thương có thể của Đinh Văn N tại thời điểm giám định là: 13%.

- Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận đối với 01 xe mô tô độ chế, thay đổi kiểu dáng, không gắn biển kiểm soát có dung tích xi lanh: 108, 021 cm^3.

- Tại Bản Kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận giám định đối với 01 xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát bị lắp ráp, độ chế, thay kiểu dáng, kết luận:

Số khung: Bị cắt, hàn, cấu trúc và đường nét các ký tự chữ, số không đúng với cấu trúc và đường nét của các ký tự chữ, số đóng trên xe cùng loại; không xác định được chữ, số nguyên thủy.

Số máy không phát hiện cắt, hàn, đục phá, sửa chữa, số nguyên thủy là: VPD0R152FMH00014703.

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 81K1-098.63 do tai nạn giao thông là: 3.890.000đồng; Thiệt hại của xe mô tô

độ chế, không gắn biển kiểm soát do tai nạn giao thông là: 2.500.000đồng.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai truy tố bị cáo Đinh D1 về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh D1 phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiện dân sự: Ghi nhận sự thỏa giữa các bên, buộc bị cáo Đinh Văn N tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát được Đinh Văn N mua về độ chế lại dùng để đi rẫy, số máy 152FMH00014703 không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Đinh D1 và Đinh Văn N trình bày: Thống nhất về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nhận thức thấp nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị Đ trình bày: Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo Đinh D1 đã bồi thường khắc phục thiệt hại. Tại phiên tòa gia đình bị hại và bị cáo Đinh Văn N đã thỏa thuận Đinh Văn N tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa giữa các bên. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi thực hiện tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi thực hiện tố tụng, các quyết định tố tụng. Do đó, các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Đinh D1: Tại phiên tòa bị cáo Đinh D1 khai nhận, khoảng 17 giờ 30 ngày 31/5/2025, sau khi uống rượu ghè bị cáo điều khiển xe mô tô không giấy tờ của bị cáo Đinh Văn N chở Đinh Văn N và Đinh A1 theo hướng từ xã K đi Y. Khi đến đoạn đường thuộc làng P, xã K thì bị cáo điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái của hướng đi và tông vào xe mô tô do Đinh Kyich Đ1 lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả ông Đinh D2 chết tại chỗ. Đinh Văn N, Đinh K bị thương. Trước khi tham gia giao thông bị cáo đã có uống rượu và khi tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 31/5/2025, xác định Đinh D1 sử dụng rượu bia (nồng độ cồn đo được 0,239 mg/ lít khí thở).

Tại kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận đối với 01 xe mô tô độ chế, thay đổi kiểu dáng, không gắn biển kiểm soát có dung tích xi lanh: 108, 021 cm^3.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 536/KLGĐTT-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G: Kết luận nguyên nhân chết của Đinh D2 là do Chấn thương sọ não.

Xét về lỗi trong vụ án này thì thấy rằng, trước khi tham gia giao thông bị cáo Đinh D1 đã sử dụng rượu có nồng độ cồn trong hơi thở đo được là 0,239 mg/ lít khí thở là vượt mức quy định, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của xe do bị cáo điều khiển đã tông vào xe ngược chiều dẫn đến tai nạn là vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2024; khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Mặt dù tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 31/5/2025 không thể hiện rõ vị trí khi 02 xe mô tô va chạm trên mặt đường. Tuy nhiên theo mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường xác định vị trí các điểm rơi mảnh vỡ của 02 xe mô tô sau tai nạn và các vết nhớt xe chảy trên mặt đường để xác định vị trí gây tai nạn nằm phía bên trái đường hướng đi của xe mô tô do Đinh D1 điều khiển từ hướng xã K cho R đi Y. Cùng với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa chứng kiến sự việc, đủ cơ sở để kết luận lỗi gây tai nạm là hoàn toàn do bị cáo Đinh D1 gây ra. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh D1 phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo Đinh Văn N: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, mặc dù biết Đinh D1 không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, đã sử dụng rượu bia

nhưng Đinh Văn N vẫn giao xe mô tô độ chế có dung tích xi lanh 108,021cm^3 cho Đinh D1 điều khiển chở Đinh Văn N và A1 tham gia giao thông gây tai nạn làm chết một người là vi phạm khoản 7 Điều 9 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, hành vi của Đinh Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn N phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh D1 với tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến tính mạng, đến sức khỏe, tài sản của người khác. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định Luật giao thông đường bộ, sử dụng rượu trước khi tham gia giao thông, không có giấy phép lai xe hạng A1 khi điều khiển xe mô tô trên 50cm^3, không tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ, không xử lý kịp thời tình huống xảy ra và chưa nhận thức được điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, để chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, nên đã gây tai nạn dẫn đến chết người.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn N với tính chất ít nghiêm trọng, nhưng nguy hiểm cho xã hội, việc giao xe mô tô cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến tính mạng của ông Đinh D2, bị cáo không nhận thức được điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, nên việc Đinh D1 gây ra tai nạn dẫn đến chết người là có một phần lỗi của bị cáo.

Bị cáo Đinh D1 và Đinh Văn N có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người đại diện hợp pháp của bị hại, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo sống xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật thấp.

Bị cáo Đinh D1 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị khi quyết định hình phạt

Bị cáo Đinh Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đinh D1 được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình

phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của các bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

Xét lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị Đ tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Văn N là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo sống xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của Đinh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K1-098.63 trong trình trạng đã sử dụng rượu, nồng độ cồn đo được là (0,869mg/lít khí thở), điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm pháp luật, nhưng không phải là nguyên nhân chính và không có lỗi vì khi tham gia giao thông đi đúng phần đường, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, mà hành vi trên chỉ vi phạm hành chính trong quá trình tham gia giao thông, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G chuyển tài liệu đến Phòng C1 Công an tỉnh G để xử phạt hành chính là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh D1 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 21.700.000đồng, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Anh Đinh A1 đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 21.700.000đồng, tại phiên tòa Đinh A1 không yêu cầu gia đình bị hại và các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét để gải quyết.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày bị cáo Đinh Văn N chưa bồi thường. Giữa các bên thỏa thuận bị cáo Đinh Văn N tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000đồng. Sự thỏa thuận các bên không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên buộc bị cáo Đinh Văn N tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000đồng.

[8] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 81K1-098.63 cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát là tài sản của Đinh Văn N, số máy 152FMH00014703 không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp, đây là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội thuộc trường hợp không đủ điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 35 Luật giao thông đường bộ năm 2024 và tại phiên tòa bị cáo đồng ý cơ quan pháp luật tịch thu chiếc xe trên. Xét thấy đây là vật còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo sống xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tòa bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và miễn án toàn bộ án phí dân sự cho bị cáo Đinh Văn N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đinh D1 .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đinh Văn N.

Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh D1 phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

[2] Xử phạt: Đinh Dắch 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Đinh Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn N.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đinh Văn N và đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường dân sự. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát, số máy 152FMH00014703.

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/01/2026 giữa cơ quan Công an và Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

[5] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh D1 và Đinh Văn N.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/02/2026) các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Cơ quan ĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình